TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ	*Cầu Ngang, ngày 06 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Tấn H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Tấn H và bà Nguyễn Thị H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Đỗ Tấn H và bà Nguyễn Thị H1 thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con*: Đối với con tên Đỗ Tấn H2, sinh ngày 10/5/1994 và Đỗ Tuyết N, sinh ngày 05/8/2004 đã thành niên, ông H và bà H1 không đặt ra yêu

cầu giải quyết. Đối với con chung tên Đỗ Ngọc Â, sinh ngày 21/3/2014 *(có nguyện vọng sống với cha)*. Ông H và bà H1 thỏa thuận quyền nuôi con như sau:

+ Ông Đỗ Tấn H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Đỗ Ngọc Â, sinh ngày 21/3/2014, sau khi ly hôn.

+ Bà Nguyễn Thị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tại phiên hòa giải Tòa án đã giải thích các Điều 107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nhưng ông H và bà H1 không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu phải trả:* Tòa án đã giải thích Điều 59 và Điều 60 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng ông H và bà H1 không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Ông Đỗ Tấn H tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí do ông H nộp theo biên lai số 0017474 ngày 12 tháng 9 năm 2023 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Hoàn trả cho ông Đỗ Tấn H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Đương sự;
- UBND thị trấn C,
huyện C, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hùng Anh